BỘ CÔNG AN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 62/2012/TT-BCA	*Hà Nội, ngày 18 tháng 10 năm 2012*

THÔNG TƯ
Quy định về quản lý thu, chi bảo hiểm xã hội bắt buộc trong Công an nhân dân

Căn cứ Luật Công an nhân dân ngày 29/11/2005;

Căn cứ Luật Bảo hiểm xã hội ngày 29/6/2006;

Căn cứ Nghị định số 152/2006/NĐ-CP ngày 22/12/2006 của Chính phủ hướng dẫn một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội bắt buộc;

Căn cứ Nghị định số 68/2007/NĐ-CP ngày 19/4/2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội bắt buộc đối với quân nhân, công an nhân dân, người làm công tác cơ yếu hưởng lương như đối với quân nhân, công an nhân dân;

Căn cứ Nghị định số 77/2009/NĐ-CP ngày 15/9/2009 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công an;

Căn cứ Thông tư số 134/2011/TT-BTC ngày 30/9/2011 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thực hiện một số điều của Quyết định số 04/2011/QĐ-TTg ngày 20/1/2011 của Thủ tướng Chính phủ về quản lý tài chính đối với Bảo hiểm xã hội Việt Nam;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Tài chính,

Bộ trưởng Bộ Công an ban hành Thông tư quy định về quản lý thu, chi bảo hiểm xã hội bắt buộc trong Công an nhân dân.

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định việc quản lý thu, nộp bảo hiểm xã hội bắt buộc (sau đây viết gọn lại là BHXH); chi các chế độ BHXH; chi cho hoạt động quản lý BHXH và kế toán thu, chi BHXH trong Công an nhân dân.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Sĩ quan, hạ sĩ quan nghiệp vụ; sĩ quan, hạ sĩ quan chuyên môn kỹ thuật Công an nhân dân;

2. Công nhân, viên chức; lao động hợp đồng có thời hạn từ đủ 3 tháng trở lên thuộc diện tham gia BHXH trong Công an nhân dân;

3. Hạ sĩ quan, chiến sĩ phục vụ có thời hạn; học viên hưởng sinh hoạt phí tại các trường Công an nhân dân (trừ các trường Văn hóa);

4. Công an các đơn vị, địa phương; các đơn vị sự nghiệp công lập có thu, các doanh nghiệp trong Công an nhân dân (sau đây viết gọn lại là đơn vị).

Điều 3. Nguyên tắc thu, nộp và quản lý chi bảo hiểm xã hội bắt buộc trong Công an nhân dân

1. Bảo đảm công khai, minh bạch, chặt chẽ theo đúng quy định của pháp luật về BHXH và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Bảo đảm đúng mục đích, đúng đối tượng, đầy đủ, kịp thời.

3. Được quyết toán vào nguồn kinh phí BHXH.

Chương II
QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Mục 1
QUẢN LÝ THU, NỘP BẢO HIỂM XÃ HỘI

Điều 4. Mức đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc

1. Đối với sĩ quan, hạ sĩ quan nghiệp vụ; sĩ quan, hạ sĩ quan chuyên môn kỹ thuật; công nhân, viên chức, lao động hợp đồng có thời hạn từ đủ 3 tháng trở lên thuộc diện hưởng lương tham gia BHXH trong Công an nhân dân (sau đây viết gọn lại là người lao động) và đơn vị (sau đây gọi là người sử dụng lao động), mức đóng cụ thể như sau:

a) Từ tháng 01/2007 đến tháng 12/2009, mức đóng BHXH là 20% tiền lương tháng, trong đó:

- Người lao động đóng 5% tiền lương tháng vào quỹ hưu trí và tử tuất;

- Người sử dụng lao động đóng 15% tiền lương tháng (3% vào quỹ ốm đau và thai sản; 1% vào quỹ tai nạn, bệnh nghề nghiệp; 11% vào quỹ hưu trí và tử tuất).

b) Từ tháng 01/2010 đến tháng 12/2011, mức đóng BHXH là 22% tiền lương tháng, trong đó:

- Người lao động đóng 6% tiền lương tháng vào quỹ hưu trí và tử tuất;

- Người sử dụng lao động đóng 16% tiền lương tháng (3% vào quỹ ốm đau và thai sản; 1% vào quỹ tai nạn, bệnh nghề nghiệp; 12% vào quỹ hưu trí và tử tuất).

c) Từ tháng 01/2012 đến tháng 12/2013, mức đóng BHXH là 24% tiền lương hàng tháng, trong đó:

- Người lao động đóng 7% tiền lương tháng vào quỹ hưu trí và tử tuất;

- Người sử dụng lao động đóng 17% tiền lương tháng (3% vào quỹ ốm đau và thai sản; 1% vào quỹ tai nạn, bệnh nghề nghiệp; 13% vào quỹ hưu trí và tử tuất).

d) Từ tháng 01/2014 trở đi, mức đóng BHXH là 26% tiền lương tháng, trong đó:

- Người lao động đóng 8% tiền lương tháng vào quỹ hưu trí và tử tuất;

- Người sử dụng lao động đóng 18% tiền lương tháng (3% vào quỹ ốm đau và thai sản; 1% vào quỹ tai nạn, bệnh nghề nghiệp; 14% vào quỹ hưu trí và tử tuất).

2. Đối với hạ sĩ quan, chiến sĩ phục vụ có thời hạn; học viên hưởng sinh hoạt phí tại các trường Công an nhân dân thì người sử dụng lao động có trách nhiệm đóng BHXH trên mức lương tối thiểu chung, cụ thể như sau:

a) Từ tháng 01/2007 đến tháng 12/2009, mức đóng BHXH là 17% mức lương tối thiểu chung, trong đó:

- 1% vào quỹ tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp;

- 16% vào quỹ hưu trí và tử tuất.

b) Từ tháng 01/2010 đến tháng 12/2011, mức đóng BHXH là 19% mức lương tối thiểu chung, trong đó:

- 1% vào quỹ tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp;

- 18% vào quỹ hưu trí và tử tuất.

c) Từ tháng 01/2012 đến tháng 12/2013, mức đóng BHXH là 21% mức lương tối thiểu chung, trong đó:

- 1% vào quỹ tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp;

- 20% vào quỹ hưu trí và tử tuất.

d) Từ tháng 01/2014 trở đi, mức đóng BHXH là 23% mức lương tối thiểu chung, trong đó:

- 1% vào quỹ tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp;

- 22% vào quỹ hưu trí và tử tuất.

Điều 5. Tiền lương tháng đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc

1. Đối với sĩ quan, hạ sĩ quan nghiệp vụ; sĩ quan, hạ sĩ quan chuyên môn kỹ thuật (kể cả các trường hợp biệt phái sang làm việc tại các cơ quan, tổ chức ngoài Công an nhân dân hoặc điều động sang làm việc tại các doanh nghiệp của Công an nhân dân mà vẫn được thăng cấp bậc hàm, nâng lương theo quy định của pháp luật) thì tiền lương tháng đóng BHXH là tiền lương theo cấp bậc hàm, ngạch, bậc và các khoản phụ cấp chức vụ, phụ cấp thâm niên nghề, phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có). Tiền lương này được tính trên cơ sở mức lương tối thiểu chung do Chính phủ quy định ở từng giai đoạn.

2. Đối với công nhân, viên chức Công an nhân dân, thì tiền lương tháng đóng BHXH là mức tiền lương theo ngạch, bậc và các khoản phụ cấp chức vụ, phụ cấp thâm niên vượt khung, phụ cấp thâm niên nghề (nếu có). Tiền lương này được tính trên cơ sở mức lương tối thiểu chung do Chính phủ quy định ở từng giai đoạn.

3. Đối với lao động hợp đồng có thời hạn từ đủ 3 tháng trở lên thuộc diện tham gia BHXH theo quy định của Bộ Công an hướng dẫn sử dụng lao động hợp đồng trong lực lượng Công an nhân dân thì tiền lương, tiền công tháng đóng BHXH là mức tiền lương, tiền công tháng ghi trong hợp đồng lao động.

4. Đối với hạ sĩ quan, chiến sĩ phục vụ có thời hạn, học viên hưởng sinh hoạt phí tại các trường Công an nhân dân thì tiền lương đóng BHXH tính trên mức lương tối thiểu chung do Chính phủ quy định ở từng giai đoạn.

Điều 6. Nguồn kinh phí đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc

1. Đối với các đơn vị hưởng lương từ ngân sách nhà nước

a) Đối với mức đóng BHXH thuộc trách nhiệm của người sử dụng lao động do Bộ Công an (Cục Tài chính) trích từ ngân sách của Bộ Công an và đóng thay cho các đơn vị sử dụng ngân sách theo mức đóng quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều 4 Thông tư này cho sĩ quan, hạ sĩ quan hưởng lương, công nhân, viên chức Công an nhân dân, lao động hợp đồng có thời hạn từ đủ 3 tháng trở lên thuộc diện tham gia BHXH, hạ sĩ quan, chiến sĩ phục vụ có thời hạn và học viên hưởng sinh hoạt phí tại các trường Công an nhân dân.

b) Sĩ quan, hạ sĩ quan hưởng lương, công nhân, viên chức Công an nhân dân, lao động hợp đồng có thời hạn từ 03 tháng trở lên thuộc diện hưởng lương tham gia BHXH có trách nhiệm đóng BHXH hằng tháng bằng mức đóng của

người lao động theo quy định tại Khoản 1 Điều 4 Thông tư này. Các đơn vị có trách nhiệm tính và trích từ tiền lương của từng người để nộp quỹ BHXH ngay khi cấp phát lương hằng tháng.

2. Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập có thu, các doanh nghiệp

a) Các đơn vị có trách nhiệm đóng BHXH bằng mức đóng của người sử dụng lao động theo quy định tại Khoản 1 Điều 4 Thông tư này cho sĩ quan, hạ sĩ quan hưởng lương, công nhân, viên chức, lao động hợp đồng có thời hạn từ 03 tháng trở lên thuộc diện tham gia BHXH trong Công an nhân dân. Khoản tiền đóng BHXH này, tính vào chi phí hoạt động có thu trong kỳ hoặc chi phí sản xuất kinh doanh của đơn vị.

b) Sĩ quan, hạ sĩ quan hưởng lương, công nhân, viên chức, lao động hợp đồng có thời hạn từ 03 tháng trở lên thuộc diện tham gia BHXH trong Công an nhân dân có trách nhiệm đóng BHXH bằng mức đóng của người lao động theo quy định tại Khoản 1 Điều 4 Thông tư này. Các đơn vị có trách nhiệm tính và trích từ tiền lương của từng người để nộp quỹ BHXH ngay khi phát lương hằng tháng.

3. Quy trình nộp quỹ BHXH

a) Hằng tháng, đơn vị sử dụng lao động tổng hợp phần kinh phí BHXH phải nộp (phần người lao động phải nộp đối với đơn vị hưởng lương từ ngân sách; phần người sử dụng lao động và người lao động phải nộp đối với các đơn vị sự nghiệp công lập có thu, các doanh nghiệp) và nộp về đơn vị dự toán cấp trên trực tiếp, cho tới Cục Tài chính. Riêng đối với các doanh nghiệp thuộc Bộ Công an thì thực hiện nộp trực tiếp về Cục Tài chính.

b) Cục Tài chính có trách nhiệm tổng hợp số phải nộp quỹ BHXH của lực lượng Công an nhân dân, trích từ dự toán ngân sách của Bộ Công an được Chính phủ giao và kinh phí thu BHXH của các đơn vị để nộp quỹ BHXH Việt Nam theo quy định.

Điều 7. Quản lý thu, nộp bảo hiểm xã hội bắt buộc

1. Lập kế hoạch thu BHXH

Hằng năm, các đơn vị dự toán cấp 3, đơn vị thanh toán trực thuộc đơn vị dự toán cấp 2, các đơn vị sự nghiệp công lập có thu, các doanh nghiệp có trách nhiệm lập kế hoạch thu BHXH, gửi đơn vị dự toán cấp 2 để tổng hợp lập kế hoạch thu BHXH của đơn vị dự toán cấp 2, gửi về Cục Tài chính theo Mẫu số 01/BHXH gửi kèm theo Thông tư này (riêng đối với các doanh nghiệp thuộc Bộ Công an gửi trực tiếp về Cục Tài chính). Thời gian gửi kế hoạch thu BHXH được thực hiện cùng thời điểm báo cáo dự toán ngân sách nhà nước hằng năm.

a) Đối với các đơn vị hưởng lương từ ngân sách nhà nước

Các đơn vị dự toán cấp 3, đơn vị thanh toán trực thuộc đơn vị dự toán cấp 2 căn cứ quân số định biên, quỹ tiền lương làm căn cứ trích nộp BHXH của đơn vị để lập kế hoạch thu BHXH của năm sau (chỉ lập kế hoạch đối với phần thu BHXH do người lao động phải đóng), gửi đơn vị dự toán cấp 2, trong đó:

Kế hoạch thu BHXH năm = Quỹ tiền lương kế hoạch để tính BHXH năm x Mức đóng BHXH (quy định tại Khoản 1 Điều 4 Thông tư này)

Quỹ tiền lương kế hoạch để tính BHXH năm = Quân số định biên x 12 tháng x Tiền lương bình quân tháng để tính BHXH

Tiền lương tháng để tính BHXH theo quy định tại Điều 5 Thông tư này.

Quân số định biên và tiền lương bình quân tháng để tính BHXH được xác định theo từng đối tượng: sĩ quan, hạ sĩ quan nghiệp vụ; sĩ quan, hạ sĩ quan chuyên môn kỹ thuật; công nhân, viên chức; lao động hợp đồng trong Công an nhân dân.

Căn cứ kế hoạch thu BHXH của các đơn vị trực thuộc gửi lên, các đơn vị dự toán cấp 2 lập kế hoạch thu BHXH của đơn vị mình, gửi về Bộ Công an (qua Cục Tài chính) cùng thời điểm báo cáo dự toán ngân sách nhà nước hàng năm. Trường hợp đơn vị dự toán cấp 2 vừa có đơn vị hưởng lương từ ngân sách nhà nước, vừa có đơn vị sự nghiệp công lập có thu và doanh nghiệp, thì kế hoạch thu BHXH gồm 2 phần (phần thu của các đối tượng hưởng lương từ ngân sách nhà nước và phần thu từ các đơn vị sự nghiệp công lập có thu, các doanh nghiệp).

b) Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập có thu, các doanh nghiệp

Các đơn vị lập kế hoạch thu BHXH cho cả phần do đơn vị (người sử dụng lao động) đóng và phần do người lao động đóng, trong đó:

Kế hoạch thu BHXH năm = Quỹ tiền lương kế hoạch để tính BHXH năm x Mức đóng BHXH (quy định tại Khoản 1 Điều 4 Thông tư này)

Quỹ tiền lương kế hoạch để tính BHXH năm = Quân số theo danh sách lao động x 12 tháng x Tiền lương bình quân tháng để tính BHXH

Tiền lương tháng để tính BHXH theo quy định tại Điều 5 Thông tư này.

Quân số lao động và tiền lương bình quân tháng để tính BHXH được xác định theo từng đối tượng: sĩ quan, hạ sĩ quan nghiệp vụ; sĩ quan, hạ sĩ quan chuyên môn kỹ thuật; công nhân, viên chức; lao động hợp đồng trong Công an nhân dân.

2. Quy trình thu BHXH

a) Đối với các đơn vị hưởng lương từ ngân sách nhà nước:

Đơn vị trả lương cho sĩ quan, hạ sĩ quan; công nhân, viên chức; lao động hợp đồng trong Công an nhân dân có tham gia BHXH tính tiền thu BHXH và trích từ tiền lương của từng người khi chi trả tiền lương tháng theo bảng thanh toán tiền lương của đơn vị.

$$\text{Số tiền BHXH phải đóng} = \text{Tiền lương tháng đóng BHXH} \times \text{Mức đóng BHXH (quy định tại Khoản 1 Điều 4 Thông tư này)}$$

b) Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập có thu, các doanh nghiệp:

Hằng tháng, các đơn vị căn cứ danh sách lao động và quỹ tiền lương trích nộp BHXH tính số tiền BHXH thực tế phải nộp (gồm cả phần do người sử dụng lao động và phần do người lao động đóng).

3. Phương thức nộp và thanh toán tiền thu BHXH

a) Sau khi trả lương hằng tháng, các đơn vị tập hợp và nộp số tiền thu BHXH đã trích nộp lên cơ quan tài chính cấp trên trực tiếp (đơn vị dự toán cấp 2), cho tới Cục Tài chính (riêng đối với các doanh nghiệp thuộc Bộ Công an nộp trực tiếp về Cục Tài chính). Căn cứ số tiền thu BHXH các đơn vị nộp lên, Cục Tài chính tổng hợp và nộp vào quỹ BHXH theo quy định.

b) Các đơn vị dự toán cấp 2, các doanh nghiệp thuộc Bộ Công an phải nộp đầy đủ số tiền thu BHXH trong tháng lên Cục Tài chính chậm nhất vào ngày 10 tháng sau. Trường hợp nộp chậm từ 30 ngày trở lên so với thời hạn trên, thì ngoài việc bị xử lý theo quy định của pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính về BHXH, Cục Tài chính có quyền yêu cầu Kho bạc nhà nước, Ngân hàng nơi đơn vị giao dịch trích từ tài khoản của đơn vị nộp số tiền BHXH nộp chậm mà không cần có sự chấp thuận thanh toán của đơn vị.

c) Hằng quý, năm, các đơn vị căn cứ số phải thu BHXH và tổng hợp toàn bộ số tiền thu BHXH đã nộp để lập Báo cáo thu, nộp BHXH (theo Mẫu số 02/BHXH ban hành kèm theo Thông tư này), gửi lên cơ quan tài chính cấp trên trực tiếp cho đến Cục Tài chính cùng với thời hạn nộp báo cáo quyết toán ngân sách quý, năm của đơn vị (riêng đối với các doanh nghiệp thuộc Bộ Công an gửi trực tiếp lên Cục Tài chính).

Mục 2
QUẢN LÝ CHI BẢO HIỂM XÃ HỘI

Điều 8. Sử dụng quỹ bảo hiểm xã hội để chi trả

Quỹ bảo hiểm xã hội Công an nhân dân được sử dụng để chi trả các chế độ BHXH sau:

1. Sĩ quan, hạ sĩ quan nghiệp vụ; sĩ quan, hạ sĩ quan chuyên môn kỹ thuật; công nhân, viên chức; lao động hợp đồng có tham gia BHXH trong Công an nhân dân được hưởng các chế độ BHXH, bao gồm:

a) Chế độ ốm đau;

b) Chế độ thai sản;

c) Chế độ tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp;

d) Chế độ hưu trí;

đ) Chế độ tử tuất.

2. Hạ sĩ quan, chiến sĩ phục vụ có thời hạn, học viên hưởng sinh hoạt phí tại các trường Công an nhân dân được hưởng các chế độ BHXH, bao gồm:

a) Chế độ tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp;

b) Chế độ trợ cấp bảo hiểm xã hội một lần;

c) Chế độ tử tuất.

3. Các chế độ về BHXH được thực hiện theo quy định tại Chương III Luật Bảo hiểm xã hội năm 2006; Chương II Nghị định số 152/2006/NĐ-CP, ngày 22/12/2006 của Chính phủ hướng dẫn một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội bắt buộc; Chương II Nghị định số 68/2007/NĐ-CP, ngày 19/4/2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội bắt buộc đối với quân nhân, Công an nhân dân, người làm công tác cơ yếu hưởng lương như đối với quân nhân, Công an nhân dân và các quy định pháp luật về BHXH khác có liên quan.

Điều 9. Sử dụng kinh phí chi hoạt động quản lý bảo hiểm xã hội bắt buộc

1. Kinh phí chi hoạt động quản lý BHXH được cấp (nếu có) là khoản kinh phí để chi hỗ trợ cho hoạt động BHXH của các cơ quan, tổ chức quản lý BHXH thuộc các đơn vị.

2. Nội dung chi:

a) Chi thường xuyên đặc thù, bao gồm:

- Chi phục vụ công tác thu, chi BHXH (không bao gồm chi trả trợ cấp BHXH), gồm:

+ Chi hỗ trợ cho công tác thống kê, tổng hợp số liệu, lập báo cáo về thực hiện chính sách BHXH; công tác thẩm định, xét duyệt hồ sơ đối tượng được hưởng; chế độ làm đêm, làm thêm giờ theo quy định hiện hành;

+ Chi tổ chức các cuộc họp, hội thảo, tọa đàm trao đổi nghiệp vụ, kinh nghiệm về tổ chức thực hiện BHXH;

+ Chi tổ chức các hội nghị tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ về công tác thu, chi các chế độ BHXH cho các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Công an;

+ Các khoản chi khác theo quy định của cơ quan có thẩm quyền.

- Chi làm sổ BHXH theo mẫu, chi in, mua biểu mẫu, chứng từ, báo cáo dùng cho chuyên môn;

- Chi tuyên truyền, phổ biến chế độ, chính sách pháp luật về BHXH trong các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Công an;

- Chi lệ phí chuyển tiền cho Ngân hàng, Kho bạc Nhà nước;

- Chi lệ phí chi trả trợ cấp BHXH (không bao gồm chi trả các chế độ ốm đau, thai sản), gồm:

+ Chi in ấn biểu mẫu, lập danh sách đối tượng chi trả;

+ Chi hỗ trợ cho đơn vị, cá nhân thực hiện chi trả trợ cấp BHXH trực tiếp đến đối tượng;

+ Chi thưởng cho tập thể và cá nhân làm tốt công tác chi trả trợ cấp BHXH.

- Chi phí bảo quản, lưu trữ hồ sơ tài liệu theo quy định;

- Các khoản chi khác theo quy định của cơ quan có thẩm quyền.

b) Chi không thường xuyên, gồm:

- Chi đào tạo lại và bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ;

- Chi nghiên cứu khoa học;

- Chi mua sắm trang thiết bị và phương tiện làm việc;

- Chi sửa chữa ô tô, trang thiết bị và phương tiện làm việc;

- Chi học tập, trao đổi kinh nghiệm ở nước ngoài và đón tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam về thực hiện chính sách BHXH trong Công an nhân dân;

- Chi lập hệ cơ sở dữ liệu tin học hóa phục vụ công tác quản lý đối tượng;

- Các khoản chi khác theo quy định của cơ quan có thẩm quyền.

3. Nguồn kinh phí được sử dụng và nội dung chi quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều này; mức chi, chế độ chi và việc lập dự toán, quyết toán đối với kinh phí chi hoạt động quản lý BHXH được thực hiện theo quy định tại Điều

11, Điều 12, Điều 13 Thông tư số 134/2011/TT-BTC ngày 30/9/2011 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thực hiện một số điều của Quyết định số 04/2011/QĐ-TTg ngày 20/01/2011 của Thủ tướng Chính phủ về quản lý tài chính đối với Bảo hiểm xã hội Việt Nam, đồng thời bảo đảm phù hợp với các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách theo quy định hiện hành của nhà nước và của Bộ Công an, trong phạm vi kinh phí được giao.

Điều 10. Quản lý nguồn kinh phí chi bảo hiểm xã hội

1. Nguồn kinh phí chi BHXH

Kinh phí chi chế độ BHXH và chi hoạt động quản lý BHXH quy định tại Điều 8, Điều 9 Thông tư này được sử dụng từ phần quỹ BHXH do Bảo hiểm xã hội Việt Nam cấp.

2. Lập kế hoạch chi BHXH

a) Hằng năm, căn cứ quân số định biên, từng loại đối tượng hưởng chế độ BHXH, mức hưởng chế độ theo quy định và tình hình thực tế chi BHXH năm trước, các đơn vị dự toán cấp 3, đơn vị thanh toán trực thuộc, đơn vị sự nghiệp công lập có thu, các doanh nghiệp lập kế hoạch chi BHXH năm gửi đơn vị dự toán cấp 2 thẩm định, tổng hợp lập kế hoạch chi BHXH của đơn vị mình, gửi về Bộ Công an (qua Cục Tài chính) cùng thời gian báo cáo dự toán ngân sách nhà nước hằng năm (riêng đối với các doanh nghiệp thuộc Bộ Công an gửi trực tiếp về Cục Tài chính).

b) Trường hợp đơn vị vừa có các đơn vị hưởng lương ngân sách nhà nước, vừa có các đơn vị sự nghiệp công lập có thu và các doanh nghiệp, thì kế hoạch chi BHXH của đơn vị gồm cả hai phần: phần chi BHXH của các đơn vị hưởng lương ngân sách nhà nước và phần chi BHXH của các đơn vị sự nghiệp công lập có thu, các doanh nghiệp.

c) Kế hoạch chi phải phản ánh đầy đủ từng nội dung chi quy định tại Điều 8, Điều 9 Thông tư này theo từng loại đối tượng hưởng và mức hưởng theo quy định, kèm theo thuyết minh về số lượng đối tượng đang hưởng, dự kiến đối tượng tăng, giảm và nhu cầu chi khác trong năm (theo Mẫu số 03/BHXH kèm theo Thông tư này).

3. Phân bổ dự toán chi BHXH

a) Hằng năm, căn cứ số dự toán kinh phí chi BHXH được Bảo hiểm xã hội Việt Nam thông báo (bao gồm chi chế độ BHXH và chi hoạt động quản lý BHXH) và kế hoạch chi BHXH của các đơn vị; Cục Tài chính phối hợp với Bảo hiểm xã hội Công an nhân dân dự kiến kế hoạch phân bổ dự toán kinh phí chi BHXH (bao gồm chi chế độ BHXH và chi hoạt động quản lý BHXH), trình Bộ trưởng Bộ Công an phê duyệt.

b) Việc phân bổ dự toán chi BHXH cho các đơn vị phải đảm bảo nguyên tắc tổng kinh phí phân bổ không vượt quá tổng mức kinh phí được Bảo hiểm xã hội Việt Nam thông báo.

4. Cấp phát kinh phí BHXH

Hằng quý, căn cứ dự toán chi BHXH của các đơn vị được Bộ Công an giao và nguồn kinh phí BHXH được Bảo hiểm xã hội Việt Nam cấp, Cục Tài chính thực hiện cấp phát kinh phí BHXH cho các đơn vị thực hiện theo quy định.

5. Thực hiện chi trả các chế độ BHXH

a) Căn cứ hồ sơ thực hiện chế độ BHXH, đơn vị quản lý và chi trả lương, phụ cấp, sinh hoạt phí hàng tháng cho các đối tượng quy định tại Khoản 1, 2, 3 Điều 2 Thông tư này chịu trách nhiệm tổ chức chi trả chế độ BHXH cho cán bộ, chiến sĩ.

b) Người lao động trong thời gian hưởng chế độ trợ cấp ốm đau, trợ cấp thai sản thì không hưởng lương từ ngân sách nhà nước (trừ những trường hợp đi làm trước khi hết thời hạn nghỉ sinh con theo quy định tại Điều 36 Luật Bảo hiểm xã hội và Khoản 5 Mục II Thông tư liên tịch số 148/2007/TTLT/BQP-BCA-BLĐTBXH ngày 14/9/2007 của liên Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 68/2007/NĐ-CP ngày 19/4/2007 của Chính phủ). Các đơn vị có trách nhiệm chi trả và quyết toán vào nguồn kinh phí BHXH.

c) Riêng trường hợp ốm đau, nếu hết tháng mới tính được số ngày nghỉ ốm đau trong tháng, thì việc chi trả trợ cấp ốm đau và trừ tiền lương của những ngày nghỉ việc hưởng chế độ trợ cấp ốm đau (không hưởng lương ngân sách nhà nước) được thực hiện ở tháng tiếp theo.

d) Khi tính trả các chế độ BHXH phải căn cứ quyết định hưởng chế độ BHXH của từng người và các hồ sơ chi trả BHXH theo quy định hiện hành.

6. Quyết toán chi BHXH

a) Hằng quý và hằng năm, các đơn vị dự toán cấp 3, đơn vị thanh toán trực thuộc, đơn vị sự nghiệp công lập có thu, các doanh nghiệp trong Công an nhân dân căn cứ hồ sơ, chứng từ thanh toán các chế độ BHXH và chi hoạt động quản lý BHXH (nếu có), kiểm tra, rà soát và tiến hành lập báo cáo quyết toán chi BHXH quý, năm, gửi cơ quan tài chính cấp trên trực tiếp (đơn vị dự toán cấp 2) cùng với báo cáo quyết toán ngân sách chi thường xuyên quý, năm.

Các đơn vị dự toán cấp 2 có trách nhiệm xét duyệt báo cáo quyết toán chi BHXH của đơn vị cấp dưới và lập báo cáo quyết toán chi BHXH của đơn vị mình, gửi Cục Tài chính cùng thời hạn gửi báo cáo quyết toán ngân sách chi thường xuyên quý, năm để xét duyệt, thông báo phê duyệt quyết toán chi cho

các đơn vị, đồng thời tổng hợp, lập báo cáo quyết toán với Bảo hiểm xã hội Việt Nam theo quy định về tài chính BHXH.

b) Đơn vị dự toán cấp 3, đơn vị thanh toán trực thuộc đơn vị dự toán cấp 2, đơn vị sự nghiệp công lập có thu, doanh nghiệp lập báo cáo quyết toán chi BHXH quý, năm và gửi về đơn vị dự toán cấp 2 để tập hợp, lập báo cáo quyết toán chung (theo Mẫu số 04/BHXH) kèm theo các phụ lục (Mẫu số 05/BHXH, Mẫu số 06/BHXH, Mẫu số 07/BHXH và Mẫu số 08/BHXH) gửi Cục Tài chính (riêng các doanh nghiệp thuộc Bộ Công an gửi trực tiếp về Cục Tài chính).

Đơn vị dự toán cấp 2 thẩm tra và thông báo phê duyệt quyết toán chi BHXH quý, năm của đơn vị trực thuộc; Cục Tài chính thẩm tra và thông báo phê duyệt quyết toán chi kinh phí BHXH quý, năm cho đơn vị dự toán cấp 2 và các doanh nghiệp thuộc Bộ Công an theo Mẫu số 09/BHXH kèm theo Thông tư này.

Mục 3
KẾ TOÁN THU, CHI BẢO HIỂM XÃ HỘI

Điều 11. Kế toán thu, chi BHXH tại các đơn vị dự toán, đơn vị sự nghiệp công lập có thu

Kế toán thu, chi BHXH tại các đơn vị dự toán, đơn vị sự nghiệp công lập có thu trong Công an nhân dân thực hiện theo quy định tại Quyết định số 19/2006/QĐ-BTC ngày 30/3/2006 của Bộ Tài chính về việc ban hành chế độ kế toán hành chính sự nghiệp và các hướng dẫn về thu, chi tài chính khác của Bộ Tài chính, Bộ Công an.

Điều 12. Kế toán thu, chi BHXH tại các doanh nghiệp

Kế toán thu, chi BHXH đối với các doanh nghiệp trong Công an nhân dân thực hiện theo quy định tại Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/3/2006 của Bộ Tài chính về việc ban hành chế độ kế toán doanh nghiệp và các hướng dẫn về thu, chi tài chính khác của Bộ Tài chính, Bộ Công an.

Điều 13. Chế độ bảo quản, lưu trữ hồ sơ tài liệu về thu, chi bảo hiểm xã hội

Hồ sơ tài liệu thu, chi BHXH hằng tháng, quý, năm của đơn vị được tập hợp và đóng thành tập riêng và được bảo quản, lưu trữ chung cùng với các tài liệu kế toán khác của đơn vị theo đúng quy định của Luật Kế toán, Luật Thống kê và các văn bản hướng dẫn thi hành, quy định hiện hành của Bộ Công an về chế độ bảo quản, lưu trữ tài liệu kế toán của các đơn vị kế toán trong lực lượng Công an nhân dân.

Chương III
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 14. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 03/12/2012 và thay thế các quy định trước đây hướng dẫn về quản lý thu, chi BHXH trong Công an nhân dân.

Điều 15. Trách nhiệm thi hành

1. Các Tổng cục trưởng, Thủ trưởng đơn vị trực thuộc Bộ, Giám đốc Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Giám đốc Sở Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy, Thủ trưởng đơn vị dự toán cấp 2, đơn vị dự toán cấp 3, Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập có thu, Giám đốc doanh nghiệp trong Công an nhân dân có trách nhiệm tổ chức thực hiện Thông tư này.

2. Cục Tài chính phối hợp với Bảo hiểm xã hội Công an nhân dân hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Thông tư này.

Trong quá trình thực hiện Thông tư này, nếu có khó khăn, vướng mắc nảy sinh, Công an các đơn vị, địa phương báo cáo về Bộ Công an (qua Cục Tài chính, Bảo hiểm xã hội Công an nhân dân) để kịp thời hướng dẫn./.

Nơi nhận:
- Các đồng chí Thứ trưởng;
- Các Tổng cục, đơn vị trực thuộc Bộ;
- Công an các tỉnh, thành phố trực thuộc TW; Sở cảnh sát PCCC;
- Các đơn vị dự toán cấp 2, cấp 3, sự nghiệp công lập có thu, doanh nghiệp thuộc Bộ Công an;
- Công báo nội bộ;
- Lưu: VT, V22, X11.

BỘ TRƯỞNG

Thượng tướng Trần Đại Quang

Mẫu số 01/BHXH
(Ban hành kèm theo TT số 62/2012/TT-BCA
ngày 18/10/2012)

ĐƠN VỊ CẤP TRÊN: ...
ĐƠN VỊ: ...
Số: .../...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
....., ngày ... tháng ... năm ...

KẾ HOẠCH THU, NỘP BẢO HIỂM XÃ HỘI
Năm .....

Đơn vị tính: đồng

Đối tượng	Số người	Tổng quỹ tiền lương làm căn cứ đóng BHXH						Số tiền phải thu, nộp BHXH		
		Lương chính	Phụ cấp chức vụ	Phụ cấp thâm niên nghề	Phụ cấp thâm niên vượt khung	....	Cộng	Cá nhân phải đóng	Đơn vị phải đóng	Cộng
A	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
I. Các đơn vị hưởng lương ngân sách										
1. Sĩ quan, hạ sĩ quan nghiệp vụ										
2. Sĩ quan, hạ sĩ quan chuyên môn kỹ thuật										
3. Công nhân, viên chức công an										
4. Lao động hợp đồng										
II. Doanh nghiệp, đơn vị SNCLCT										
1. Sĩ quan, hạ sĩ quan nghiệp vụ										
2. Sĩ quan, hạ sĩ quan chuyên môn kỹ thuật										
3. Công nhân, viên chức công an										
4. Lao động hợp đồng										
Tổng cộng										

Ngày ... tháng ... năm ...

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu số 02/BHXH
(Ban hành kèm theo TT số 62/2012/TT-BCA
ngày 18/10/2012)

ĐƠN VỊ CẤP TRÊN: ...
ĐƠN VỊ: ...
Số: .../...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
..., ngày ... tháng ... năm ...

BÁO CÁO THU, NỘP BẢO HIỂM XÃ HỘI
Quý .... Năm .....

Đơn vị tính: đồng

Đối tượng	Số người	Tổng quỹ tiền lương làm căn cứ đóng BHXH						Số tiền phải thu, nộp BHXH trong quý (năm)		
		Lương chính	Phụ cấp chức vụ	Phụ cấp thâm niên nghề	Phụ cấp thâm niên vượt khung	....	Cộng	Cá nhân phải đóng	Đơn vị phải đóng	Cộng
A	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
I. Các đơn vị hưởng lương ngân sách										
1. Sĩ quan, hạ sĩ quan nghiệp vụ										
2. Sĩ quan, hạ sĩ quan chuyên môn kỹ thuật										
3. Công nhân, viên chức công an										
4. Lao động hợp đồng										
II. Doanh nghiệp, đơn vị SNCLCT										
1. Sĩ quan, hạ sĩ quan nghiệp vụ										
2. Sĩ quan, hạ sĩ quan chuyên môn kỹ thuật										
3. Công nhân, viên chức công an										
4. Lao động hợp đồng										
Tổng cộng										

Tình hình thu, nộp BHXH:

Chỉ tiêu	Đơn vị hưởng lương ngân sách	Doanh nghiệp, đơn vị SNCLCT
1. Tổng số tiền BHXH phải thu		
- Số tiền phải thu trong quý (năm)		
- Số tiền phải truy thu quý trước (năm trước)		
2. Tổng số tiền BHXH còn phải nộp tiếp của quý (năm) trước		
3. Tổng số tiền BHXH đã nộp trong quý (năm)		
4. Tổng số tiền BHXH còn phải nộp tiếp (= (1) + (2) - (3))		

Ngày ... tháng ... năm ...

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu số 03/BHXH
(Ban hành kèm theo TT số 62/2012/TT-BCA
ngày 18/10/2012)

ĐƠN VỊ CẤP TRÊN: ...
ĐƠN VỊ: ...
Số: .../...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
....., ngày ... tháng ... năm ...

KẾ HOẠCH CHI BẢO HIỂM XÃ HỘI
Năm .....

Đơn vị tính số tiền: triệu đồng

Nội dung	Số thực hiện năm trước		Kế hoạch năm nay															Ghi chú
			Tổng số		SQ, HSQNV		SQ, HSQCMKT		CNVCA		Lao động HĐ		HSQ, CSNV		Học viên hưởng SHP		Chi hoạt động quản lý BHXH (số tiền)	
	Số người (ngày)	Số tiền	Số người (ngày)	Số tiền	Số người (ngày)	Số tiền	Số người (ngày)	Số tiền	Số người (ngày)	Số tiền	Số người (ngày)	Số tiền	Số người (ngày)	Số tiền	Số người (ngày)	Số tiền		
A	1	2	3=5+7+..+15	4=6+8+..+16+17	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
A. Chi chế độ BHXH																		
I. Đơn vị hưởng lương ngân sách																		
1. Chế độ ốm đau																		
- Bản thân ốm																		
- Con ốm																		
- Dưỡng sức, phục hồi sức khỏe																		
2. Chế độ thai sản																		
- Kế hoạch hóa gia đình																		
- Khám thai																		
- Sinh con																		
- ...																		
3. Chế độ ...																		
.....																		
II. Doanh nghiệp, đơn vị SNCLCT																		
1. Chế độ ốm đau																		
- Bản thân ốm																		
- Con ốm																		
- Dưỡng sức, phục hồi sức khỏe																		
2. Chế độ thai sản,																		
- Kế hoạch hóa gia đình																		
- Khám thai																		
- Sinh con																		
- Dưỡng sức, phục hồi sức khỏe																		
.....																		
B Chi hoạt động quản lý BHXH																		
1. Chi thường xuyên đặc thù																		
2. Chi không thường xuyên																		
Tổng cộng																		

Kế hoạch chi BHXH năm nay là (Bằng chữ): .....

Ngày ... tháng ... năm ...

Người lập biểu	**Kế toán trưởng**	**Thủ trưởng đơn vị**
(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu số 04/BHXH
(Ban hành kèm theo TT số 62/2012/TT-BCA
ngày 18/10/2012)

ĐƠN VỊ CẤP TRÊN: ...
ĐƠN VỊ: ...
Số: ..../....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày ... tháng ... năm ...

BÁO CÁO TỔNG HỢP TÌNH HÌNH KINH PHÍ VÀ QUYẾT TOÁN KINH PHÍ BẢO HIỂM XÃ HỘI

Quý ... năm ...

Phần I. Tình hình tiếp nhận kinh phí từ quỹ bảo hiểm xã hội

Đơn vị tính: đồng

STT	Chỉ tiêu	Tổng số	Ghi chú
I	**Kinh phí chưa quyết toán chuyển sang**		
1	*Kỳ trước chuyển sang*		
2	*Năm trước chuyển sang*		
II	**Kinh phí được cấp từ quỹ bảo hiểm xã hội**		
1	*Cấp trong kỳ*		
2	*Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này*		
III	**Tổng kinh phí được sử dụng trong kỳ (I.1+II.1)**		
IV	**Kinh phí đề nghị quyết toán**		
1	*Trong kỳ*		
2	*Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này*		
V	**Kinh phí chưa quyết toán chuyển sang kỳ sau (III-IV.1)**		

Phần II. Tổng hợp kinh phí đề nghị quyết toán chi bảo hiểm xã hội

Đơn vị tính số tiền: đồng

STT	Nội dung	Tổng số			
		Trong kỳ		Lũy kế từ đầu năm	
		Số ngày (hoặc số người)	Số tiền	Số ngày (hoặc số người)	Số tiền
1	**Chế độ ốm đau** (1.1+1.2+1.3)				
	1.1. Bản thân ốm				
	1.2. Con ốm				
	1.3. Dưỡng sức, phục hồi sức khỏe				
2	**Chế độ thai sản** (2.1+2.2+2.3+2.4+2.5)				
	2.1. Kế hoạch hóa gia đình				
	2.2. Khám thai				
	2.3. Sinh con				
	2.4. Dưỡng sức, phục hồi sức khỏe				
	2.5. Trợ cấp một lần				
3	**Chế độ tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp** (3.1+3.2+3.3+3.4)				
	3.1- Trợ cấp 1 lần				
	3.1- Trợ cấp hàng tháng				
	3.3- Trợ cấp khác				
	3.4- Dưỡng sức, phục hồi sức khỏe				
4	**Chế độ hưu trí** (4.1+4.2)				
	4.1- Trợ cấp 1 lần khi nghỉ hưu				
	4.2- Trợ cấp 1 lần khi xuất ngũ, thôi việc				
5	**Chế độ tử tuất** (5.1+5.2)				
	5.1- Trợ cấp mai táng				
	5.2- Trợ cấp tuất 1 lần				
6	**Chi hỗ trợ hoạt động BHXH** (6.1+6.2)				
	6.1- Chi thường xuyên đặc thù				
	6.2. Chi không thường xuyên				
Cộng (1+2+3+4+5+6)					

Ngày ... tháng ... năm ...

Kế toán trưởng	Phụ trách tổ chức cán bộ	Thủ trưởng đơn vị
(Ký, họ tên)	*(Ký, họ tên)*	*(Ký, đóng dấu)*

Mẫu số 05/BHXH
(Ban hành kèm theo TT số 62/2012/TT-BCA
ngày 18/10/2012)

Phụ lục số 1 kèm theo báo cáo quyết toán kinh phí BHXH

ĐƠN VỊ CẤP TRÊN: ...
ĐƠN VỊ: ...
Số: .../...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ... tháng ... năm ...

BẢNG TỔNG HỢP THANH TOÁN CHẾ ĐỘ ỐM ĐAU, THAI SẢN
Quý ... Năm .....

Đơn vị tính: đồng

STT	Họ và tên	Lương tháng làm căn cứ đóng BHXH	Thời gian đóng BHXH	Chế độ ốm đau							Chế độ thai sản										Tổng cộng số tiền
				Bản thân		Con ốm		Dưỡng sức		Tổng số tiền	KHHGĐ		Khám thai		Sinh con		Dưỡng sức		Trợ cấp một lần	Tổng số tiền	
				Số ngày	Số tiền	Số ngày	Số tiền	Số ngày	Số tiền		Số ngày	Số tiền	Số ngày	Số tiền	Số ngày	Số tiền	Số ngày	Số tiền			
A	B	C	D	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
Tổng cộng																					

Ngày ... tháng ... năm ...

Phụ trách tổ chức, cán bộ
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu số 06/BHXH
(Ban hành kèm theo TT số 62/2012/TT-BCA
ngày 18/10/2012)

Phụ lục số 2 kèm theo báo cáo quyết toán kinh phí BHXH

ĐƠN VỊ CẤP TRÊN: ...
ĐƠN VỊ: ...
Số: .../...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ... tháng ... năm ...

BẢNG TỔNG HỢP THANH TOÁN CHẾ ĐỘ TAI NẠN LAO ĐỘNG, BỆNH NGHỀ NGHIỆP, HƯU TRÍ, TỬ TUẤT
Quý ... Năm .....

Đơn vị tính: đồng

STT	Họ và tên	Quyết định hưởng trợ cấp		Lương tháng làm căn cứ đóng BHXH	Thời gian đóng BHXH	Chế độ tai nạn, bệnh nghề nghiệp					Chế độ hưu trí			Chế độ tử tuất			Tổng cộng số tiền
		Số	Ngày			Trợ cấp 1 lần	Trợ cấp hàng tháng	Trợ cấp khác	Dưỡng sức	Cộng	Trợ cấp 1 lần khi nghỉ hưu	Trợ cấp 1 lần khi xuất ngũ, thôi việc	Cộng	Trợ cấp mai táng	Trợ cấp tuất 1 lần	Cộng	
A	B	C	D	E	F	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Tổng cộng																	

Ngày ... tháng ... năm ...

Phụ trách tổ chức cán bộ
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu số 07/BHXH
(Ban hành kèm theo TT số 62/2012/TT-BCA
ngày 18/10/2012)

Phụ lục số 3 kèm theo báo cáo quyết toán kinh phí BHXH

ĐƠN VỊ CẤP TRÊN: ...
ĐƠN VỊ: ...

Số: .../...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ... tháng ... năm ...

BẢNG TỔNG HỢP CHI HỖ TRỢ HOẠT ĐỘNG BẢO HIỂM XÃ HỘI
Quý .... năm ....

Đơn vị tính: đồng

STT	Nội dung	Chi thường xuyên đặc thù	Chi không thường xuyên	Tổng cộng	Ghi chú
1	*2*	*3*	*4*	*5=3+4*	*6*
1	Các khoản chi hỗ trợ được thanh toán cho cá nhân				
2	Các khoản chi tổ chức hội nghị, cuộc họp, hội thảo...				
3	Các khoản chi làm sổ BHXH, in, mua biểu mẫu...				
4	Các khoản chi sửa chữa				
5	Các khoản chi mua sắm				
6	Các khoản chi khác				
Tổng cộng					

Ngày ... tháng ... năm ...

Phụ trách tổ chức, cán bộ
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Thủ trưởng đơn vị
(Ký, đóng dấu)

Mẫu số 08/BHXH
(Ban hành kèm theo TT số 62/2012/TT-BCA
ngày 18/10/2012)

Phụ lục số 4 kèm theo báo cáo quyết toán kinh phí BHXH

ĐƠN VỊ CẤP TRÊN: ...
ĐƠN VỊ: ...

Số: .../...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ... tháng ... năm ...

DANH SÁCH CÁN BỘ, CHIẾN SĨ NGHỈ DƯỠNG SỨC PHỤC HỒI SỨC KHỎE
Quý .... năm ....

STT	Họ và tên	Năm sinh	Chức vụ, đơn vị	Thuộc điều kiện nào? *(sau khi ốm, sau khi nghỉ thai sản, hay sau khi điều trị TNLĐ-BNN)*	Nơi nghỉ	Mức hưởng *(đồng)*	Số ngày nghỉ	Thành tiền *(đồng)*	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9 = 7 x 8	10
Tổng cộng									

Ngày ... tháng ... năm ...

Phụ trách tổ chức, cán bộ
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Thủ trưởng đơn vị
(Ký, đóng dấu)

Mẫu số 09/BHXH
(Ban hành kèm theo TT số 62/2012/TT-BCA
ngày 18/10/2012)

ĐƠN VỊ CẤP TRÊN: ...
ĐƠN VỊ: ...
Số: .../...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ... tháng ... năm ...

THÔNG BÁO

Phê duyệt quyết toán chi kinh phí bảo hiểm xã hội

Quý ... năm ...

Đơn vị được thông báo: ....

Sau khi thẩm định báo cáo tổng hợp tình hình kinh phí và quyết toán kinh phí BHXH quý ... năm .... của ....

Đơn vị:... thông báo phê duyệt quyết toán nguồn kinh phí BHXH quý ... năm .... của ....*(đơn vị được thông báo)* như sau:

A. Phần số liệu quyết toán chi bảo hiểm xã hội

Phần I. Tình hình tiếp nhận kinh phí từ quỹ bảo hiểm xã hội

Đơn vị tính: đồng

STT	Chỉ tiêu	Số liệu của đơn vị	Số thông báo phê duyệt
I	**Kinh phí chưa quyết toán chuyển sang**		
1	*Kỳ trước chuyển sang*		
2	*Năm trước chuyển sang*		
II	**Kinh phí được cấp từ quỹ bảo hiểm xã hội**		
1	*Cấp trong kỳ*		
2	*Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này*		
III	**Tổng kinh phí được sử dụng trong kỳ (I.1+II.1)**		
IV	**Kinh phí đề nghị quyết toán**		
1	*Trong kỳ*		
2	*Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này*		
V	**Kinh phí chưa quyết toán chuyển sang kỳ sau (III-IV.1)**		

Phần II. Chi tiết quyết toán chi bảo hiểm xã hội

Đơn vị tính: đồng

STT	Nội dung	Số thông báo phê duyệt	
		Trong kỳ (số tiền)	*Lũy kế từ đầu năm*
1	**Chế độ ốm đau** (1.1+1.2+1.3)		
	1.1. Bản thân ốm		
	1.2. Con ốm		
	1.3. Dưỡng sức, phục hồi sức khỏe		
2	**Chế độ thai sản** (2.1+2.2+2.3+2.4+2.5)		
	2.1. Kế hoạch hóa gia đình		
	2.2. Khám thai		
	2.3. Sinh con		
	2.4. Dưỡng sức, phục hồi sức khỏe		
	2.5. Trợ cấp một lần		
3	**Chế độ tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp** (3.1+3.2+3.3+3.4)		
	3.1- Trợ cấp 1 lần		
	3.1- Trợ cấp hàng tháng		
	3.3- Trợ cấp khác		
	3.4- Dưỡng sức, phục hồi sức khỏe		
4	**Chế độ hưu trí** (4.1+4.2)		
	4.1- Trợ cấp 1 lần khi nghỉ hưu		
	4.2- Trợ cấp 1 lần khi xuất ngũ, thôi việc		
5	**Chế độ tử tuất** (5.1+5.2)		
	5.1- Trợ cấp mai táng		
	5.2- Trợ cấp tuất 1 lần		
6	**Chi hỗ trợ hoạt động BHXH** (6.1+6.2)		
	6.1- Chi thường xuyên đặc thù		
	6.2. Chi không thường xuyên		
	Cộng (1+2+3+4+5+6)		

Ấn định số quyết toán chi kỳ này là (viết bằng chữ): ..... .

B. Nhận xét và kiến nghị:

Nơi nhận:	**Cán bộ quản lý**	**Kế toán trưởng** (hoặc lãnh đạo phòng)	**Thủ trưởng đơn vị**
- ... - Lưu:	*(Ký, họ tên)*	*(Ký, họ tên)*	*(Ký, họ tên, đóng dấu)*